

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-ST

Ngày 21 - 10 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLHS-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hồng H, sinh năm 1964 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị K (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1965; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2001 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2003; trú tại: Phố ĐV, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Lê Hồng H1, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Phạm Thái H2, sinh năm 2003; trú tại: Tổ 9, khu 6, phường GĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1994; trú tại: Phố ĐV, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Đào Xuân A, sinh năm 2003; vắng mặt.

- Anh Phạm Thành N, sinh năm 2003; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/02/2022, anh Nguyễn Thành L cùng anh Đào Xuân A đều là sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cơ sở Hà Nam lên mạng xã hội facebook để tìm

thuê phòng trọ thì tìm được nhà Lê Hồng H. Anh Xuân A đến xem phòng trọ và ký “Hợp đồng thuê diện tích nhà ở, thuê diện tích phòng trọ” với H, thời gian thuê 03 tháng, giá thuê 1.200.000đ/tháng, anh Xuân A có đặt cọc cho H số tiền 800.000đ. Ngày 02/4/2022, anh L và anh Xuân A chuyển đến phòng trọ trên tầng hai dãy nhà trọ của gia đình H ở theo hợp đồng. Ngày 05/4/2022, do thấy phòng trọ cách xa trường, anh L và anh Xuân A muốn chuyển đến chỗ trọ mới gần trường nhưng H không đồng ý mà yêu cầu anh L trước khi chuyển phải tìm được người khác ở thay hoặc đền gấp 05 lần giá trị tiền thuê phòng (trong hợp đồng có nội dung, nếu phá hợp đồng thì phải bồi thường gấp 05 lần tiền theo giá thuê nhà). Sáng ngày 10/4/2022, anh L và anh Xuân A chưa tìm được người khác thay thế nhưng vẫn chuyển đồ đến nơi ở mới, không thông báo cho H biết. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh L đang dọn đồ thì H đến yêu cầu anh L phải trả 02 tháng tiền nhà, tiền điện nước và tiền phạt do phá hợp đồng với tổng số tiền là 6.000.000đ thì mới được chuyển đi. Anh L không đồng ý trả tiền, sau đó hai bên thống nhất anh L phải trả cho H 2.000.000đ bằng cách chuyển khoản. H gọi vọng xuống sân nói *“Đưa nào đưa số tài khoản để nó chuyển tiền”*. Lê Hồng H1 (con trai H) nghe thấy thì lấy tờ giấy ghi số tài khoản 0215112081988 mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Hà Nam của mình để ở ngoài cửa rồi tiếp tục làm việc. Một lúc sau, H xuống cửa cầm tờ giấy đưa cho anh L và yêu cầu anh L chuyển tiền, anh L chụp ảnh tờ giấy gửi cho anh trai là Nguyễn Thành Q để chuyển tiền. H đợi không thấy anh L chuyển tiền, thì đi ra ngoài đóng cửa phòng, dùng ổ khóa Lock màu đen treo ở khóa, nhốt anh L ở trong phòng trọ không cho anh L ra ngoài rồi đi làm. Khi đi qua cửa bếp, H thấy bà T đang trông cháu và dọn dẹp trong bếp thì nói vọng vào *“Tôi nhốt nó trong phòng, bà để ý nó, chờ tôi đi chờ sắt về nói chuyện tiếp”*. Khi nghe thấy H nói vậy, bà T không nói gì, cũng không đi lên phòng của L mà tiếp tục trông cháu và dọn bếp. Anh L bị nhốt trong phòng nên dùng điện thoại nhắn tin nói với anh Q về việc mình đang bị nhốt và gọi điện cho anh Phạm Thái H2 nhờ H2 đến mở cửa hộ. Khi anh H2 đến trước cửa phòng trọ, anh L đưa chìa khóa phòng qua khe cửa dưới nền nhà, anh H2 cầm chìa khóa mở cửa cho anh L đi ra ngoài rồi đứng ở hiên trước cửa phòng. Lúc này Hà đi về đến cổng, thấy cửa phòng nhốt anh L đã mở. Hà đi lên hỏi anh L và anh H2: *“Ai mở cửa đây”*, anh H2 trả lời: *“Cháu ạ, bạn cháu chuyển tiền xong rồi”*, H nói: *“Tao không biết mày là thằng nào, ở đâu, mày tự nhiên đến mở cửa, tài sản của tao ở trong nhà, mày đến gây rối trật tự, cú mẹ mày đi”* rồi dùng tay tát một nhát vào má anh H2. Sau đó H đẩy anh L vào trong phòng rồi đi xuống lấy một ổ khóa cửa cổng lên tiếp tục khóa cửa nhốt anh L lại và nói: *“Khi nào trả tiền phòng thì tao mới cho mày ra”*. H1 đang ngồi viết sớ thì nghe thấy tiếng cãi nhau, đi lên tầng hai dãy trọ thấy H đang cãi nhau với anh H2 thì H1 dùng chân đạp vào bụng anh H2, dùng tay phải đấm một nhát vào mặt anh H2 và nói: *“Địt mẹ mày, mày láo tao đến tận phòng trọ tao đánh mày”*. Anh L bị nhốt trong phòng thấy H và H1 đánh và đe dọa anh H2 nên lo sợ mình cũng sẽ bị đánh và không thể ra ngoài được nên gọi điện báo anh Q chuyển tiền nhanh cho H. Khoảng 2-3 phút sau, anh Q gửi hình ảnh đã chuyển tiền thành công cho tài khoản mang tên Lê Hồng H1 thì anh L ở trong phòng nói: *“Cháu chuyển tiền thành công rồi”*, H nghe thấy anh L nói vậy

thì hỏi H1, H1 xác nhận đã nhận được tiền thì H mở khóa cửa phòng cho anh L đi ra ngoài.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- Số tiền 2.000.000đ; 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng.
- 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Pháp (Lock), màu đen.
- 01 chiếc kính mắt gọng bằng nhựa màu đen, trên gọng có chữ “V” màu vàng

do anh Phạm Thái H2 giao nộp.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu giám định số: 75/QĐ-ĐTTH trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Thái H2. Tuy nhiên anh H2 đã kiên quyết từ chối việc giám định.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-PL ngày 23/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Hồng H về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng H phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Lê Hồng H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của hai tội từ 39 đến 48 tháng tù; hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự: Phạt Lê Hồng H từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Pháp (Lock), màu đen; 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, khi thấy anh Nguyễn Thành L là sinh viên đang thuê phòng trọ của gia đình chuyển đi nơi khác nên Lê Hồng H đã yêu cầu anh L phải bồi thường số tiền 2.000.000đ. Anh L không đồng ý thì H khóa cửa nhốt anh L trong phòng trọ và yêu cầu phải chuyển đủ tiền mới cho ra khỏi phòng. Anh L đã nhờ anh Phạm Thái H2 đến mở được cửa phòng đi ra ngoài thì bị H phát hiện. H đánh anh H2 và tiếp tục khóa cửa nhốt anh L vào trong phòng trọ, đe dọa anh L phải trả tiền phòng thì mới cho ra. Thấy bản thân bị đánh và bản thân bị nhốt, anh L hoảng sợ gọi điện cho anh trai là Nguyễn Thành Q chuyển khoản số tiền 2.000.000đ theo yêu cầu của H.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do của con người, quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bức xúc trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định. Vì vậy, việc xét xử nghiêm hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt: Do bị cáo bị xét xử cùng một lần về nhiều tội (hai tội) nên Tòa án sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thái H2 và anh Nguyễn Thành L không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc kính mắt gọng bằng nhựa màu đen, trên gọng có chữ “V” màu vàng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Thái H2; số tiền 2.000.000đ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thành Q, anh Q ủy quyền cho anh Nguyễn Thành L nhận lại số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại những tài sản trên cho anh H2 và anh L là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Pháp (Lock), màu đen; 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng là công cụ, phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đánh giá tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Lê Hồng H1 có hành vi đánh anh H2 nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và cũng không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của Lê Hồng H. Tại thời điểm đó, H1 không biết anh L đang bị H nhốt trong phòng trọ. Mặt khác, anh H2 kiên quyết từ chối giám định nên không có căn cứ xác định mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh H2. Vì vậy, Lê Hồng H1 không đồng phạm với Lê Hồng H và hành vi của H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hồng H1 về hành vi “*Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” là phù hợp pháp luật.

- Đối với bà Vũ Thị T không biết việc Lê Hồng H khóa, nhốt anh L ở trong phòng trọ, mặc dù nghe thấy H nói: “*Tôi nhốt nó trong phòng, bà để ý nó, chờ tôi đi chở sắt về nói chuyện tiếp*” nhưng bà T không trả lời, không tiếp nhận ý chí của H, không trông coi, cảnh giới và không đi lên tầng hai trong suốt quá trình H rời khỏi nhà. Do đó, bà T không đồng phạm với Lê Hồng H về các tội danh trên.

- Đối với hành vi dùng chân, tay đánh anh Phạm Thái H2 làm anh H2 bị thương tích và bị rơi kính của Lê Hồng H, anh H2 xác định thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, chiếc kính chỉ bị bật chốt, anh H2 đã tự lắp lại để sử dụng bình thường nên đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì về thương tích và thiệt hại của chiếc kính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 55; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Hồng H phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Lê Hồng H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lê Hồng H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt Lê Hồng H 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Pháp (Lock), màu đen; 01 ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu vàng.

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 27/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hồng H phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên